

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HSST
Ngày 14 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Ngọc Hà
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Cừ
2. Ông Đỗ Xuân Chúc
- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Minh Thư, thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:*** Bà Đào Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/TLST - HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST – HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo: **Trần Văn Đ**, sinh năm 1986, tại Ninh Bình; nơi ĐKNKTT: tổ 14, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Ng và bà Nguyễn Thị Th; Vợ Bùi Thị T, con có 1 con sinh năm 2009; Tiền án: Tại bản án số 114 ngày 31/08/2016 của TAND thành phố Ninh Bình, xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, án phí HSST 200.000đồng. Ngày 20/12/2016 bị cáo chấp hành xong 200.000 đồng án phí HSST, ngày 12/5/2017 chấp hành xong hình phạt tù; Tại Bản án số 09 ngày 7/5/2018 của TAND thành phố Tam Điệp xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, án phí HSST 200.000đồng (Lần phạm tội này Đ chiếm đoạt số tiền 650.000đồng). Ngày 11/07/2018 bị cáo chấp hành xong 200.000 đồng án phí HSST, ngày 28/12/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14 ngày 02/02/2013 của Công an phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp, xử phạt 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa chấp hành. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 42 ngày 06/02/2013 của Công an phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp xử phạt 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa chấp hành. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47 ngày 28/9/2015 của Công an phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa chấp hành. Tại Quyết định xử

phạt vi phạm hành chính số 02 ngày 09/12/2015 của Công an phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa chấp hành. Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu vào năm 2011 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; vào năm 2008 đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh với thời hạn 24 tháng. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình từ ngày 05/02/2020, bị cáo có mặt.

+ *Người bị hại:*

Anh Lê Hữu T, sinh năm 1981; Địa chỉ xóm Dò 2, xã Yên Hưng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1970, địa chỉ xóm 6, chợ Bến, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

Anh Đào Xuân Th, sinh năm 1977, trú tại tổ 22, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

+ *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trần Văn Ng, sinh năm 1980, địa chỉ tổ 14, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Đ là người sử dụng ma túy, đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Do cần tiền để sử dụng ma túy, Trần Văn Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy của máy cày, máy xúc, máy ủi tại các khu vực cánh đồng, công trường đang thi công xây dựng. Trong các ngày 24/12/2019, 26/12/2019, 08/01/2020 và 30/01/2020 Trần Văn Đ đã thực hiện các hành vi trộm cắp, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 24/12/2019, điều khiển xe mô tô Orental có biển kiểm soát 35F3-1632, mang theo 02 cờ lê bằng kim loại cỡ 13 và cỡ 17 đi từ nhà tại tổ 22, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình theo hướng Quốc lộ 1A đến Cầu Vó, thuộc xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, rồi đi vào trục đường xã Khánh Thượng, Yên Mô để tìm tài sản để trộm cắp. Khoảng 11 giờ 45 phút, Đ đi vào công trường đang thi công thuộc khu Công nghiệp thuộc địa bàn xóm 1, Lam Sơn, Khánh Thượng thấy chiếc máy ủi nhãn hiệu Komatsu D16PX-15, màu vàng, biển số đăng ký 35XA-0687 của Công ty cổ phần vận tải Phúc Hưng, do anh Đào Xuân Th, trú tại tổ 22, phường Trung Sơn, TP Tam Điệp được giao quản lý và sử dụng đang để tại khu vực bãi đất trống phía sau Đền Thần, không có người trông coi. Đ dựng xe mô tô phía trước đầu máy ủi rồi đi bộ đến vị trí máy, trèo lên bánh xích bên trái nơi vị trí đựng hộp ắc quy, thấy hộp đựng ắc quy không khóa, Đ dùng tay mở nắp hộp lên, thấy bên trong có 02 chiếc ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N120, loại 12V-120Ah, màu đen trắng hình khối hộp chữ nhật KT(50x20x17) cm đặt song song với nhau, Đ

dùng tay tháo hết các đầu nối các cực của 02 bình ắc quy rồi lần lượt bê từng bình ắc quy đặt lên giá để hàng ở giữa xe mô rồi điều khiển xe mô tô theo hướng cũ về nhà. Khi về đến ngã ba Thanh Sơn, xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, Đ đã bán cho người đàn ông không quen biết đi thu mua sắt vụn 01 bình ắc quy với giá 500.000 đồng, còn 01 chiếc ắc quy Đ mang về nhà cất giấu.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 26/12/2019 Đ điều khiển xe mô tô Oriental có biển kiểm soát 35F3-1632, mang theo 02 cờ lê đi từ nhà theo đường Quốc lộ 1A, rẽ vào đường 12B rồi đi vào khu vực xã Yên Hưng, huyện Yên Mô theo đường trục xã để tìm tài sản trộm cắp. Đến 11 giờ 30 phút, Đ đi vào khu vực cánh đồng chéo thuộc xóm Dò 2, xã Yên Hưng, Yên Mô thấy chiếc máy cày nhãn hiệu YANMAR YM 3110 màu đỏ của anh Lê Hữu T đang để tại ruộng thuộc cánh đồng Chéo không có người trông coi, Đ đi đến dựng xe mô tô trên bờ ruộng cách hông bên trái của máy cày khoảng 12 mét, đi đến vị trí đầu máy cày, Đ dùng tay phải mở nắp ca pô thì thấy bên trong có 01 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai CMF105D31R loại 12V-90AH màu đen, KT (30x20x17) cm, Đ dùng tay phải tháo hết các đầu nối dây điện ở các cực của ắc quy rồi lấy ắc quy, đóng nắp ca pô lại, sau đó để ắc quy lên giá để hàng của xe mô tô, điều khiển xe theo hướng cũ mang chiếc ắc quy về nhà cất giấu.

Lần thứ ba: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/01/2020, Đ điều khiển xe mô tô Oriental có BKS 35F3-1632, mang theo 02 cờ lê đi từ nhà theo đường Quốc lộ 1A rẽ vào đường 12B rồi đi vào khu vực huyện Yên Mô mục đích để trộm cắp ắc. Khoảng 12 giờ 30 phút, Đ thấy chiếc máy xúc nhãn hiệu TCM của anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1970, trú tại xóm 6, chợ Bến, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô. Đ đi đến dựng xe mô tô bên hông phải cách máy xúc khoảng 02 mét, rồi đi đến đầu máy xúc nơi để bình ắc quy, thấy nắp hộp đựng ắc quy được bảo vệ bởi chiếc ốc vít, đầu ốc vít có 5 cạnh, tay phải Đ dùng cờ lê cỡ 13 mang theo vặn chiếc ốc vít, sau đó dùng tay mở nắp hộp lên thấy bên trong có 02 bình ắc quy có đặc điểm giống nhau nhãn hiệu ENIMAC, loại 12V-100 AH, KT (40x21x17) cm đặt song song với nhau trong hộp đựng, Đ dùng tay tháo hết các đầu nối dẫn điện giữa các cực của 02 bình ắc quy rồi bê từng chiếc lên giá để hàng xe mô tô điều khiển xe theo hướng cũ về nhà. Đến khu vực gần ga Ghènh, thành phố Tam Điệp Đ đã bán cho người đàn ông không quen biết đi thu mua sắt vụn 02 chiếc ắc quy với giá 800.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 11 giờ ngày 30/01/2020, Đ điều khiển xe mô tô Oriental có BKS 35F3-1632, mang theo cờ lê bằng kim loại đi từ nhà theo đường Quốc lộ 1A rẽ vào đường 12B rồi đi vào khu vực xã Yên Hưng, huyện Yên Mô. Đến 12 giờ 15 phút Đ đi đến khu vực cánh đồng chéo thuộc xóm Dò 2, xã Yên Hưng, Yên Mô, thấy chiếc máy cày nhãn hiệu YANMAR YM3110 màu đỏ của anh Lê Hữu T đang để tại ruộng thuộc cánh đồng Chéo không có người trông coi Đ dựng xe mô tô cách hông bên trái của máy cày khoảng 02 mét, đi bộ đến vị trí đầu máy cày, lấy thanh sắt chữ T, cạy phá nắp ca pô bảo vệ bình ắc quy bên trong có đựng chiếc ắc quy nhãn hiệu CMF105D31R loại 12V-90 Ah, KT(30x20x17) cm, khi Đ đang phá khóa để lấy trộm bình ắc quy nhưng chưa lấy

được thì bị anh T phát hiện, Đ bỏ chạy, anh T đuổi bắt được Đ, giao cho Cơ quan công an giải quyết. Tại CQĐT Đại khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 31/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Yên Mô đã ra yêu cầu định giá tài sản số 09 xác định tổng trị giá tài sản gồm 02 chiếc ắc quy nhãn hiệu “ Dong Nai N120, loại 12V- 120Ah, màu đen – trắng, có KT 50x20x17cm.” Cả hai chiếc được mua mới và sử dụng vào tháng 7/2019.

Tại bản kết luận định giá số 03 ngày 01/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Mô kết luận: 02 chiếc ắc quy nhãn hiệu “ Dong Nai N120, loại 12V- 120Ah, màu đen – trắng, có KT 50x20x17cm.” Tại thời điểm định giá ngày 24/12/2019 mỗi chiếc ắc quy giá trị còn lại 2.125.000 đồng tổng hai chiếc là 4.250.000đồng.

Ngày 01/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Yên Mô đã ra yêu cầu định giá tài sản số 10 và số 11 xác định tổng trị giá tài sản gồm: 01 chiếc ắc quy nhãn hiệu “Dong Nai CMF105D31R”, loại 12V – 90Ah, màu đen, KT (30 x 20 x 17) cm mua mới và sử dụng tháng 11/2019; 01 chiếc ắc quy nhãn hiệu “Dong Nai CMF105D31R”, loại 12V – 90Ah, màu đen, KT (30 x 20 x 17) cm mua mới và sử dụng tháng 12/2019

Tại bản kết luận định giá số 04 ngày 02/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Mô kết luận: chiếc ắc quy nhãn hiệu “Dong Nai CMF105D31R”, loại 12V – 90Ah, màu đen, KT (30 x 20 x 17) cm Tại thời điểm ngày 26/12/2019 có giá 1.710.000đồng.

Tại bản kết luận định giá số 05 ngày 02/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Mô kết luận: chiếc ắc quy nhãn hiệu “Dong Nai CMF105D31R”, loại 12V – 90Ah, màu đen, KT (30 x 20 x 17) cm Tại thời điểm ngày 30/01/2020 có giá 1.710.000đồng.

Ngày 10/03/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Yên Mô đã ra yêu cầu định giá tài sản số 22 xác định tổng trị giá tài sản gồm: 02 chiếc ắc quy nhãn hiệu “ ENIMAC N100” loại 12V – 100ah, màu đen trắng có kích thước (40 x 21 x 17) cm cả hai chiếc được mua mới và sử dụng từ tháng 7/2019

Tại bản kết luận định giá số 07 ngày 10/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Mô kết luận: 02 chiếc ắc quy nhãn hiệu “ ENIMAC N100” loại 12V – 100ah, màu đen trắng có kích thước (40 x 21 x 17) cm cả hai chiếc được mua mới và sử dụng từ tháng 7/2019 có giá tại thời điểm định giá ngày 08/1/2020 mỗi chiếc 1.350.000đồng; Tổng 2 chiếc là 2.700.000 đồng

Tại bản cáo trạng số: 21/CT – VKS ngày 10 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố bị can Trần Văn Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Mô để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày tạm giam 05/2/2020.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; khoản 2 Điều 106 tịch thu tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy 01 vật kim loại hình chữ “ T” một đầu dài 10cm đường kính 0,9cm; một đầu dài 17cm đường kính 1,8cm; 01 cờ lê kim loại dài 21,3cm trên thân có in số 17, cờ lê có một đầu mở một đầu đóng, đầu đóng có hình đa giác đều ở mặt trong (cờ lê đã qua sử dụng); 01 cờ lê kim loại dài 16,7cm trên thân có in số 13, cờ lê có một đầu mở một đầu đóng, đầu đóng có hình đa giác đều ở mặt trong (cờ lê đã qua sử dụng); 02 giăng tay cao su màu xanh, trên mặt trắng của găng tay có in hình chữ nước ngoài màu đen (găng tay đã qua sử dụng); 01 chiếc biển kiểm soát xe mô tô 35 F3 – 1632.

Về án phí hình sự : Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu án phí hình sự 200.000 đồng.

Bị cáo cho rằng bị xét xử là đúng người, đúng tội và đề nghị được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo, người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để xác định vào các ngày 24/12/2019; ngày 26/12/2019; ngày 08/01/2020 và ngày 30/01/2020. Lợi dụng sơ hở của chủ tài sản Trần Văn Đ đã lén lút trộm cắp tài sản là ắc quy ô tô với số lượng 05 chiếc và lần thực hiện ngày 30/01/2020 khi đang thực hiện hành vi cạy phá nắp ca pô bảo vệ ắc quy thì bị phát hiện bắt giữ, lần thứ tư phạm tội chưa đạt. Tổng giá trị tài sản mà Đ chiếm đoạt là 10.370.000đồng.

Trần Văn Đ là người đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội mới là thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo thực hiện 4 lần là thuộc trường hợp phạm tội từ hai lần trở lên được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ tài sản Trần Văn Đ đã trộm cắp tài sản có trị giá 10.370.000đồng. Đối chiếu với quy định của pháp luật, đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản có giá trị 10.370.000đồng nêu trên đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại khoản 1 Điều 173 BLHS quy định “ *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a...”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh bằng một bản án hình sự, để giáo dục cải tạo bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[5] Về tình tiết tăng nặng: Tại Bản án số 09 ngày 7/5/2018 của TAND thành phố Tam Điệp xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, án phí HSST 200.000đồng (Lần phạm tội này Đ chiếm đoạt số tiền 650.000đồng). Ngày 11/07/2018 bị cáo chấp hành xong 200.000 đồng án phí HSST, ngày 28/12/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 24/12/2019 Trần Văn Đ tiếp tục trộm cắp tài sản có giá trị 4.250.000đồng như vậy lần phạm tội này là tái phạm; sau đó liên tiếp 3 lần tiếp theo, có 1 lần trên 2 triệu, còn 2 lần giá trị tài sản chưa đến 2.000.000đồng nên bị cáo không phải chịu tình tiết tái phạm nguy hiểm.

Trần Văn Đ là người đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội mới là thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo thực hiện 4 lần là thuộc trường hợp phạm tội từ hai lần trở lên được quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự .

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14 ngày 02/02/2013 của Công an phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp, xử phạt 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa chấp hành. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 42 ngày 06/02/2013 của Công an phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp xử phạt 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa chấp hành. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47 ngày 28/9/2015 của Công an phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa chấp hành. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02 ngày 09/12/2015 của Công an phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa chấp hành. Năm 2011 đã bị Tòa án nhân dân thành

phố Ninh Bình xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; vào năm 2008 đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh với thời hạn 24 tháng.

[7] Hội Đồng xét xử xét thấy bị cáo là người đã từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, nay lại phạm tội do đó cần thiết phải cách ly bị cáo một thời gian nhất định để bị cáo chịu sự quản lý giáo dục của Nhà nước, có như vậy mới có khả năng cải tạo để bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, có hướng sửa chữa trở thành công dân tốt.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trần Văn Đ đã bồi thường cho những người bị hại toàn bộ tài sản bị thiệt hại, những người bị hại không có ý kiến gì về bồi thường thiệt hại, do đó không phải xem xét giải quyết đối với phần trách nhiệm dân sự.

[9] Đối với anh Trần Văn Ng là người cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Orental có BKS 35F3-1632. Anh Ng cho bị cáo mượn xe để đi làm nhưng bị cáo dùng xe vào việc phạm tội, anh Nghĩa không biết, do đó anh Ng không vi phạm pháp luật. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho anh Ng là đúng.

Đối với chiếc bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N120, loại 12V-120Ah, màu đen trắng hình khối hộp chữ nhật KT(50x20x17) cm thu giữ được do Đ trộm cắp tại Công ty vận tải Phúc Hưng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đào Xuân Th là chủ tài sản nhận lại chiếc ắc quy trên, anh Th không có đề nghị gì.

Đối với chiếc bình ắc quy nhãn hiệu “Dong Nai CMF105D31R”, loại 12V – 90Ah, màu đen, KT (30 x 20 x 17) cm mà cơ quan điều tra thu giữ là tài sản của anh Lê Hữu Tiến, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô đã trả lại cho anh T là đúng, anh T nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 biển kiểm soát 35 F3 – 1632 ; 01 cò lê kim loại dài 16,7 cm trên thân có in số 13 cò lê một đầu mở một đầu đóng có hình đa giác đều ở mặt trong, 01 cò lê kim loại dài 21,3 cm trên thân có in số 17, cò lê có một đầu mở một đầu đóng, đầu đóng có hình đa giác đều ở mặt trong; 02 gang tay bằng cao su màu xanh trắng, trên mặt trắng của gang tay có in chữ nước ngoài màu đen; 01 thanh kim loại hình chữ “T” một đầu dài 10 cm đường kính 0,9 cm, một đầu dài 17 cm đường kính 1,8 cm là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

[11] Bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

[12] Bị cáo; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều

136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù thời gian phạt tù tính từ ngày tạm giam 05/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng : Tịch thu tiêu hủy 01 vật kim loại hình chữ “ T” một đầu dài 10cm đường kính 0,9cm; một đầu dài 17cm đường kính 1,8cm; 01 cò lê kim loại dài 21,3cm trên thân có in số 17, cò lê có một đầu mở một đầu đóng, đầu đóng có hình đa giác đều ở mặt trong (cò lê đã qua sử dụng); 01 cò lê kim loại dài 16,7cm trên thân có in số 13, cò lê có một đầu mở một đầu đóng, đầu đóng có hình đa giác đều ở mặt trong (cò lê đã qua sử dụng); 02 găng tay cao su màu xanh, trên mặt trắng của găng tay có in hình chữ nước ngoài màu đen (găng tay đã qua sử dụng); 01 chiếc biển kiểm soát xe mô tô 35 F3 – 1632.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2020 giữa Công an huyện Yên Mô với Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô)

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm báo để bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Công an huyện Yên Mô;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV CA tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- bị cáo; người bị hại;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phan Ngọc Hà